

Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản sản phẩm bảo hiểm

Tử vong và thương tật do Tai Nạn – Tái tục hàng năm *(Phiên bản 1)*

Phương pháp, cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm này được phê chuẩn theo Công văn số 8057/BTC-QLBH ngày 10 tháng 06 năm 2025 của Bộ Tài chính.

Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản này được ban hành theo Quyết định số 03399/2025/MVL-Product ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Manulife (Việt Nam).



Giới thiệu về Sản Phẩm Đính Kèm

Bảo hiểm Tử vong và thương tật do Tai Nạn – Tái tục hàng năm (phiên bản 1)

1.

Sản phẩm bảo hiểm Tử vong và thương tật do Tai Nạn – Tái tục hàng năm (Phiên bản 1) (sau đây được gọi tắt là "Sản Phẩm") là một Sản Phẩm Đính Kèm của Hợp Đồng khi được Bên Mua Bảo Hiểm chọn tham gia trong Hợp Đồng.

2.

Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này là một phần của Hợp Đồng.

3.

Trong phạm vi của Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này: Khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm của riêng Sản Phẩm này.

4.

Trừ khi được quy định khác đi tại Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này:

- Tất cả các thuật ngữ viết hoa được sử dụng tại Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này sẽ có cùng ý nghĩa với các thuật ngữ viết hoa được định nghĩa trong Phần I - Điều Khoản Chung của Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm Chính ("Điều Khoản Chung");
- Các quy định tại Điều Khoản Chung của Sản Phẩm Chính sẽ áp dụng cho Sản Phẩm này. Nếu có sự khác biệt giữa Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này và Điều Khoản Chung về cùng một nội dung, thì Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Mục lục

Chương I.	Quyền lợi bảo hiểm	3
Điều 1.	Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn	3
Điều 2.	Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Nghiêm Trọng do Tai Nạn	3
Điều 3.	Quyền lợi bảo hiểm thương tật bộ phận do Tai Nạn	3
Điều 4.	Quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng do Tai Nạn	5
Điều 5.	Quyền lợi bảo hiểm Gãy Xương do Tai Nạn	5
Điều 6.	Quyền lợi bảo hiểm bỏng nghiêm trọng do Tai Nạn	7
Điều 7.	Giới hạn chi trả	7
Chương II.	Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	8
Điều 8.	Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn	8
Điều 9.	Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với các quyền lợi bảo hiểm Tổn Thương do Tai Nạn	8
Chương III.	Phí bảo hiểm	9
Điều 10.	Phí bảo hiểm	9
Chương IV.	Thời hạn bảo hiểm và Điều khoản tái tục	9
Điều 11.	Thời hạn bảo hiểm và Điều khoản tái tục	9
Chương V.	Điều chỉnh Sản Phẩm	9
Điều 12.	Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm	9
Điều 13.	Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi	10
Chương VI.	Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	10
Điều 14.	Thứ tự nhận quyền lợi bảo hiểm	10
Điều 15.	Hồ sơ giải quyết quyền lợi bảo hiểm	11
Chương VII.	Hiệu lực Sản Phẩm	11
Điều 16.	Mất hiệu lực và Khôi phục hiệu lực Sản Phẩm	11
Điều 17.	Chấm dứt Sản Phẩm	12
Điều 18.	Hủy bỏ Sản Phẩm	12
Chương VIII.	Giải thích từ ngữ	13



Chương I: Quyền lợi bảo hiểm

Điều 1: Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn

Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả 100% Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm này.

Số tiền thực trả cho quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn là số tiền còn lại sau khi trừ đi tổng số tiền đã được chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm theo Điều 3 đến Điều 6 trước đó (nếu có).

Điều 2: Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Nghiêm Trọng do Tai Nạn

2.1. Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm bị Thương Tật Nghiêm Trọng do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả 100% Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm này.

2.2. Thương Tật Nghiêm Trọng do Tai Nạn nghĩa là khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của:
- (i) Hai tay; hoặc
 - (ii) Hai chân; hoặc
 - (iii) Hai mắt; hoặc
 - (iv) Một tay và một chân; hoặc
 - (v) Một tay và một mắt; hoặc
 - (vi) Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của (i) tay được tính từ cổ tay trở lên; (ii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên; (iii) mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi Tai Nạn xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc xác định Người Được Bảo Hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn cần thỏa tất cả các điều kiện sau:

- Có xác nhận của cơ quan y tế hoặc của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Việc chứng nhận này được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn.

- b) Người Được Bảo Hiểm bị Chấn Thương Sọ Não Nghiêm Trọng.

Chấn Thương Sọ Não Nghiêm Trọng nghĩa là chấn thương sọ não do Tai Nạn gây ra **Khiếm Khuyết Chức Năng Thần Kinh Vĩnh Viễn** được đánh giá ít nhất sau 90 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn. Chẩn đoán phải được xác nhận bởi Bác Sĩ chuyên khoa và dựa vào kết quả rõ ràng trên phim chụp cộng hưởng từ (MRI), chụp cắt lớp vi tính (CT), hoặc các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh đáng tin cậy khác.

2.3. Số tiền thực trả cho quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Nghiêm Trọng do Tai Nạn là số tiền còn lại sau khi trừ đi tổng số tiền đã được chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm theo Điều 3 đến Điều 6 trước đó (nếu có).

Khiếm Khuyết Chức Năng Thần Kinh Vĩnh Viễn

Là sự tồn tại suốt thời gian sống với các dấu hiệu lâm sàng như tê, liệt, yếu cục bộ, loạn vận ngôn, mất ngôn ngữ, chứng khó nuốt, suy giảm thị lực, khó khăn khi đi, thiếu phối hợp, run, co giật, sa sút tâm thần, mê sảng, hôn mê.

Điều 3: Quyền lợi bảo hiểm thương tật bộ phận do Tai Nạn

Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm bị thương tật bộ phận do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo bảng dưới đây:

	Tình trạng thương tật	Số tiền chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa ⁽¹⁾ (Đơn vị: đồng)
1	Mất Hoặc Liệt Vĩnh Viễn 01 tay	50%	Không áp dụng
2	Mất Hoặc Liệt Vĩnh Viễn 01 chân	50%	Không áp dụng
3	Mất Vĩnh Viễn Thị Lực 01 mắt	50%	Không áp dụng
4	Mất Vĩnh Viễn Tiếng Nói	50%	Không áp dụng
5	Mất Vĩnh Viễn Thính Lực 02 tai	50%	Không áp dụng

6	Mất Vĩnh Viễn Thính Lực 01 tai	15%	150 triệu
7	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón tay cái	15%	150 triệu
8	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón tay trỏ	5%	50 triệu
9	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón tay giữa	3%	30 triệu
10	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón tay áp út	3%	30 triệu
11	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón tay út	3%	30 triệu
12	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón chân cái	5%	50 triệu
13	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón chân trỏ	1%	10 triệu
14	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón chân giữa	1%	10 triệu
15	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón chân áp út	1%	10 triệu
16	Mất Vĩnh Viễn 01 ngón chân út	1%	10 triệu

(1) Là mức tối đa cho mỗi lần chi trả đối với mỗi Tình trạng thương tật.



Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm có nhiều hơn 01 sản phẩm bảo hiểm tại Manulife có quyền lợi thương tật bộ phận do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm không vượt quá Mức chi trả tối đa cao nhất theo các sản phẩm bảo hiểm đó cho cùng 01 Tình trạng thương tật.

Mất Hoặc Liệt Vĩnh Viễn 01 tay hoặc Mất Hoặc Liệt Vĩnh Viễn 01 chân

Là tình trạng mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của 01 tay hoặc 01 chân do Tai Nạn, trong đó: (i) tay được tính từ cổ tay trở lên; (ii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên.

Việc chứng nhận Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân có thể được thực hiện ngay sau khi Tai Nạn xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc xác định Người Được Bảo Hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của tay hoặc chân cần thỏa tất cả các điều kiện sau:

- Có xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Việc chứng nhận này được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn.

Mất Vĩnh Viễn Thị Lực

Là tình trạng mất thị lực hoàn toàn, vĩnh viễn và không hồi phục của mắt do Tai Nạn. Chẩn đoán phải được xác nhận bởi Bác Sĩ chuyên khoa với điều kiện thị lực phải dưới 3/60 (tương đương 1/20) khi dùng bảng kiểm tra thị lực Snellen hoặc các bảng tương đương hoặc có thị trường dưới 20 độ. Tình trạng mất thị lực phải kéo dài liên tục trong 180 ngày.

Mất Vĩnh Viễn Tiếng Nói

Là tình trạng mất hoàn toàn và không hồi phục khả năng phát âm do Tai Nạn. Chẩn đoán phải dựa vào bằng chứng y khoa được xác nhận bởi Bác Sĩ chuyên khoa. Tình trạng mất khả năng phát âm phải kéo dài liên tục trong 180 ngày.

Mất Vĩnh Viễn Thính Lực

Là tình trạng mất toàn bộ và không thể phục hồi chức năng nghe do Tai Nạn. “Toàn bộ” có nghĩa là mất ít nhất 80 dB trong tất cả các tần số nghe. Chẩn đoán phải dựa trên bằng chứng y khoa về các xét nghiệm đo thính lực và kiểm tra ngưỡng âm thanh được xác nhận bởi Bác Sĩ chuyên khoa. Tình trạng mất thính lực phải kéo dài liên tục trong 180 ngày.

Mất Vĩnh Viễn 01 ngón tay hoặc Mất Vĩnh Viễn 01 ngón chân

Là tình trạng mất hoàn toàn của:

- Ngón tay: mất hoàn toàn tất cả các đốt trên cùng 01 ngón tay.
- Ngón chân: mất hoàn toàn tất cả các đốt trên cùng 01 ngón chân.

Điều 4: Quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng do Tai Nạn

Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tổn thương nội tạng do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo bảng dưới đây:

Bộ phận	Tình trạng tổn thương nội tạng	Số tiền chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa ⁽¹⁾ (Đơn vị: đồng)
Ngực	1 Chấn thương phổi có cắt bỏ thùy phổi (mỗi bên)	30%	300 triệu
	2 Thủng cơ hoành có phẫu thuật	15%	150 triệu
Bụng	3 Chấn thương gan có phẫu thuật	30%	300 triệu
	4 Thủng dạ dày có phẫu thuật	30%	300 triệu
	5 Thủng ruột non (tiểu tràng) có phẫu thuật	30%	300 triệu
	6 Thủng ruột già (đại tràng) có phẫu thuật	30%	300 triệu
	7 Chấn thương tụy có phẫu thuật	30%	300 triệu
	8 Chấn thương lách có phẫu thuật	15%	150 triệu
Hệ tiết niệu – Sinh dục	9 Chấn thương thận có phẫu thuật (mỗi bên)	30%	300 triệu
	10 Chấn thương niệu đạo có phẫu thuật (mỗi bên)	15%	150 triệu
	11 Chấn thương bàng quang có phẫu thuật	15%	150 triệu
	12 Chấn thương niệu quản có phẫu thuật (mỗi bên)	15%	150 triệu
	13 Chấn thương cắt cụt dương vật	15%	150 triệu
	14 Chấn thương cắt bỏ tử cung	15%	150 triệu
	15 Chấn thương cắt bỏ vú (mỗi bên)	15%	150 triệu

⁽¹⁾ Là mức tối đa cho mỗi lần chi trả đối với mỗi Tình trạng tổn thương nội tạng.



Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm có nhiều hơn 01 sản phẩm bảo hiểm tại Manulife có quyền lợi tổn thương nội tạng do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm không vượt quá Mức chi trả tối đa cao nhất theo các sản phẩm bảo hiểm đó cho cùng 01 Tình trạng tổn thương nội tạng.



Với cùng 01 Tình trạng tổn thương nội tạng gây ra bởi nhiều Tai Nạn mà các Tai Nạn này cách nhau dưới 365 ngày, Manulife sẽ chỉ chi trả 01 lần cho Tình trạng tổn thương nội tạng đó. Trường hợp các Tai Nạn này cách nhau từ 365 ngày trở lên, Manulife sẽ chi trả quyền lợi riêng biệt cho từng lần tổn thương nội tạng.

Điều 5: Quyền lợi bảo hiểm Gãy Xương do Tai Nạn

Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm bị Gãy Xương do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo bảng dưới đây:

Bộ phận	Tình trạng Gãy Xương	Số tiền chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa ⁽¹⁾ (Đơn vị: đồng)
Xương sọ	1 Nứt Hoặc Vỡ Xương Sọ	20%	200 triệu
Xương mặt	2 Gãy 01 hoặc 02 bên xương hàm dưới	15%	150 triệu
	3 Gãy 01 hoặc 02 bên xương hàm trên	10%	100 triệu
	4 Gãy 01 hoặc 02 bên xương gò má	5%	50 triệu

	5	Gãy xương mũi	3%	30 triệu
Xương thân mình	6	Gãy xương ức	15%	150 triệu
	7	Gãy 01 hoặc nhiều đốt sống cổ	15%	150 triệu
	8	Gãy 01 hoặc nhiều đốt sống ngực, lưng hoặc thắt lưng	10%	100 triệu
	9	Gãy 01 hoặc nhiều xương sườn	5%	50 triệu
	10	Gãy xương cụt hoặc xương cụt	5%	50 triệu
Xương chi trên	11	Gãy xương đòn (mỗi bên)	3%	30 triệu
	12	Gãy xương bả vai (mỗi bên)	3%	30 triệu
	13	Gãy xương cánh tay (mỗi bên)	3%	30 triệu
	14	Gãy xương cẳng tay (mỗi bên) (bao gồm xương trụ, xương quay)	3%	30 triệu
	15	Gãy xương cổ tay (mỗi bên) (bao gồm xương thuyền, xương nguyệt, xương tháp, xương đậu, xương thang, xương thê, xương cẩu, xương móc)	2%	20 triệu
	16	Gãy xương bàn tay (mỗi bên)	1%	10 triệu
	17	Gãy 01 hoặc nhiều xương đốt ngón tay	1%	5 triệu
Xương chi dưới	18	Gãy xương chậu	20%	200 triệu
	19	Gãy xương đùi (mỗi bên)	15%	150 triệu
	20	Vỡ hoặc gãy xương bánh chè (mỗi bên)	5%	50 triệu
	21	Gãy xương cẳng chân (mỗi bên) (bao gồm xương chày, xương mác)	3%	30 triệu
	22	Gãy xương cổ chân (mỗi bên) (bao gồm xương gót, xương sên, xương thuyền, xương hộp, xương chêm)	2%	20 triệu
	23	Gãy xương bàn chân (mỗi bên)	1%	10 triệu
	24	Gãy 01 hoặc nhiều xương đốt ngón chân	1%	5 triệu

(1) Là mức tối đa cho mỗi lần chi trả đối với mỗi Tình trạng Gãy Xương.



Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm có nhiều hơn 01 sản phẩm bảo hiểm tại Manulife có quyền lợi Gãy Xương do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm không vượt quá Mức chi trả tối đa cao nhất theo các sản phẩm bảo hiểm đó cho cùng 01 Tình trạng Gãy Xương.



Với cùng 01 Tình trạng Gãy Xương gây ra bởi nhiều Tai Nạn mà các Tai Nạn này cách nhau dưới 365 ngày, Manulife sẽ chỉ chi trả 01 lần cho Tình trạng Gãy Xương đó. Trường hợp các Tai Nạn này cách nhau từ 365 ngày trở lên, Manulife sẽ chi trả quyền lợi riêng biệt cho từng lần Gãy Xương.

Nứt Hoặc Vỡ Xương Sọ

Là tình trạng nứt hoặc vỡ 01 hoặc nhiều phần xương sọ (bao gồm nứt xương sọ, vỡ lún sọ, vỡ sàn sọ, chấn thương xuyên hộp sọ) trừ việc khuyết xương sọ do phẫu thuật mở hộp sọ trong chấn thương sọ não.

Gãy Xương

Là tình trạng gãy hoàn toàn hoặc vỡ của xương hoặc gãy lia toàn bộ mặt cắt của xương, nhưng không bao gồm các trường hợp **Nứt (Rạn) Xương** (*) hay **Gãy Cành Tươi** (**).

Chẩn đoán Gãy Xương phải được Bác Sĩ xác nhận căn cứ vào kết quả chụp X-quang hoặc chụp CT hoặc MRI.

(*) **Nứt (Rạn) Xương** là một đường gãy mảnh giữa 02 mảnh của 01 xương nhưng các mảnh xương vẫn dính liền với nhau và đường gãy này không kéo dài hết chiều ngang của xương.

(**) **Gãy Cành Tươi** là tình trạng xương bị gãy ngang phần vỏ, kéo dài vào phần giữa và hướng xuống trục dọc của xương mà không gãy lia sang phần vỏ xương đối diện.

Điều 6: Quyền lợi bảo hiểm bổng nghiêm trọng do Tai Nạn

Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm bị bổng nghiêm trọng do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo bảng dưới đây:

Tình trạng bổng	Diện tích bề mặt da	Số tiền chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa ⁽¹⁾ (Đơn vị: đồng)
Bổng độ ba	≥ 20%	100%	1 tỷ
	≥ 15%	75%	750 triệu
	≥ 10%	50%	500 triệu
Bổng độ hai	≥ 25%	25%	250 triệu

(1) Là mức tối đa cho mỗi lần chi trả đối với mỗi Tình trạng bổng.



Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm có nhiều hơn 01 sản phẩm bảo hiểm tại Manulife có quyền lợi bổng nghiêm trọng do Tai Nạn, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm không vượt quá Mức chi trả tối đa cao nhất theo các sản phẩm bảo hiểm đó cho cùng 01 Tình trạng bổng.



Điều kiện chi trả: Người Được Bảo Hiểm phải được điều trị bổng tại Bệnh Viện.
Với cùng 01 Tình trạng bổng gây ra bởi nhiều Tai Nạn mà các Tai Nạn này cách nhau dưới 365 ngày, Manulife sẽ chỉ chi trả 01 lần cho Tình trạng bổng đó. Trường hợp các Tai Nạn này cách nhau từ 365 ngày trở lên, Manulife sẽ chi trả quyền lợi riêng biệt cho từng lần bổng.

Điều 7: Giới hạn chi trả

- 7.1. Trong toàn bộ thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, tổng số tiền Manulife chi trả cho một hoặc tất cả các quyền lợi bảo hiểm theo Điều 1 đến Điều 6 sẽ không vượt quá 100% Số Tiền Bảo Hiểm. Trước khi chi trả từng quyền lợi bảo hiểm, Manulife sẽ trừ đi các khoản phí bảo hiểm đến hạn nhưng chưa được đóng (nếu có).
- 7.2. Sản Phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi Manulife chi trả đủ 100% Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm này.



Chương II: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Điều 8: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn theo Điều 1 nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do Tai Nạn trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- 8.1. Do tự tử;
- 8.2. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của chính bản thân Người Được Bảo Hiểm;
- 8.3. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Bên Mua Bảo Hiểm;
- 8.4. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Thụ Hưởng của Hợp Đồng. Loại trừ này chỉ áp dụng đối với trường hợp:
 - (i) Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm này đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính; và
 - (ii) Hợp Đồng chỉ có 01 Người Thụ Hưởng duy nhất.Trường hợp Hợp Đồng có nhiều hơn 01 Người Thụ Hưởng và Người Thụ Hưởng cố ý gây ra cái chết cho Người Được Bảo Hiểm, Manulife vẫn xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người Thụ Hưởng còn lại tương ứng với phần thuộc về những Người Thụ Hưởng này.
- 8.5. Do Tai Nạn xảy ra trước Ngày Hiệu Lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Sản Phẩm này;
- 8.6. Do sử dụng thuốc, bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác Sĩ;
- 8.7. Do tham gia vào các hoạt động Thể Thao Chuyên Nghiệp, Thể Thao Và Các Hoạt Động Mạo Hiểm, các môn Thể Thao Đối Kháng;
- 8.8. Do tham gia chiến tranh (dù là được tuyên bố hay không), bạo loạn, đánh nhau, biểu tình, đình công, khủng bố;
- 8.9. Do Tai Nạn hàng không khi đang có mặt trên chuyến bay. Loại trừ này không áp dụng đối với trường hợp Người Được Bảo Hiểm là hành khách trên chuyến bay thương mại;
- 8.10. Do cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành công vụ hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp từ các hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vượt quá tốc độ quy định từ 05 km/h trở lên hoặc tham gia điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y Tế.



Trường hợp Manulife không chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn khi Người Được Bảo Hiểm tử vong do một trong những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trên đây, **Sản Phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực**. Manulife sẽ hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa sử dụng (không có lãi) tính từ ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong do Tai Nạn (nếu có).

Điều 9: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với các quyền lợi bảo hiểm Tồn Thương do Tai Nạn

Manulife sẽ không chi trả các quyền lợi bảo hiểm Tồn Thương do Tai Nạn theo Điều 2 đến Điều 6 nếu Người Được Bảo Hiểm bị Tồn Thương do Tai Nạn trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- 9.1. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của chính bản thân Người Được Bảo Hiểm;
- 9.2. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Bên Mua Bảo Hiểm;
- 9.3. Do Tai Nạn xảy ra trước Ngày Hiệu Lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Sản Phẩm này;
- 9.4. Do sử dụng thuốc, bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác Sĩ;
- 9.5. Do tham gia vào các hoạt động Thể Thao Chuyên Nghiệp, Thể Thao Và Các Hoạt Động Mạo Hiểm, các môn Thể Thao Đối Kháng;
- 9.6. Do tham gia chiến tranh (dù là được tuyên bố hay không), bạo loạn, đánh nhau, biểu tình, đình công, khủng bố;
- 9.7. Do Tai Nạn hàng không khi đang có mặt trên chuyến bay. Loại trừ này không áp dụng đối với trường hợp Người Được Bảo Hiểm là hành khách trên chuyến bay thương mại;
- 9.8. Do cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành công vụ hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp từ các hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vượt quá tốc độ quy định từ 05 km/h trở lên hoặc tham gia điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y Tế.



Trường hợp Người Được Bảo Hiểm bị Tồn Thương do một trong những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trên đây, Manulife sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm Tồn Thương do Tai Nạn. Khi đó, Bên Mua Bảo Hiểm có thể:

- a) Tiếp tục đóng phí bảo hiểm để duy trì Sản Phẩm này. Lúc này, các tình trạng Thương Tật Nghiêm Trọng và thương tật bộ phận có nguyên nhân được xác định thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm sẽ không được tính khi Manulife xem xét yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Điều 2 và Điều 3 trong tương lai; hoặc
- b) Yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm này trước thời hạn.



Chương III: Phí bảo hiểm

Điều 10: Phí bảo hiểm

- 10.1. Phí bảo hiểm được tính theo Số Tiền Bảo Hiểm, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người Được Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực hoặc Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng nếu Sản Phẩm này được tái tục.
- 10.2. Biểu phí bảo hiểm của Sản Phẩm này có thể thay đổi tùy theo sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp này, Manulife sẽ thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm về biểu phí bảo hiểm mới của Sản Phẩm này trước ngày tái tục. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đồng ý với biểu phí bảo hiểm mới, Sản Phẩm này sẽ không được tái tục kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo. Bằng việc đóng phí theo biểu phí bảo hiểm mới, Bên Mua Bảo Hiểm được coi là đã đồng ý với biểu phí bảo hiểm mới của Sản Phẩm này.
- 10.3. Sản Phẩm này sẽ có cùng định kỳ đóng phí với Sản Phẩm Chính và có thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí. Trong thời gian gia hạn đóng phí, Sản Phẩm này vẫn có hiệu lực. Trong trường hợp có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho các sự kiện bảo hiểm phát sinh trong thời gian gia hạn đóng phí, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm sau khi trừ đi phí bảo hiểm đến hạn chưa được thanh toán.



Chương IV: Thời hạn bảo hiểm và Điều khoản tái tục

Điều 11: Thời hạn bảo hiểm và Điều khoản tái tục

- 11.1. Thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm này là 01 năm tính từ Ngày Hiệu Lực và có thể được tái tục hàng năm.
- 11.2. Thời hạn đóng phí bằng thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm này.
- 11.3. Trừ trường hợp chấm dứt theo Điều 17, Sản Phẩm này có thể được tái tục hàng năm tại mỗi Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 75 Tuổi.
- 11.4. Sản Phẩm này sẽ được Manulife xem xét tái tục hàng năm trên cơ sở đánh giá tất cả các điều kiện sau:
 - a) Người Được Bảo Hiểm vẫn còn đáp ứng điều kiện để được bảo hiểm, bao gồm: Tuổi, nghề nghiệp, nơi cư trú, lịch sử yêu cầu bồi thường;
 - b) Bên Mua Bảo Hiểm không có yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm này trước hạn;
 - c) Manulife vẫn còn cung cấp Sản Phẩm này tại thời điểm tái tục;
 - d) Hợp Đồng đang còn hiệu lực;
 - e) Phí bảo hiểm tái tục của Sản Phẩm này được đóng đủ khi đến hạn hoặc trong thời gian gia hạn đóng phí.
- 11.5. Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này sẽ tiếp tục được áp dụng sau khi Sản Phẩm này được tái tục.
- 11.6. Trong trường hợp Manulife từ chối tái tục Sản Phẩm này vì bất kỳ lý do nào, Manulife sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất 30 ngày trước Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo.



Chương V: Điều chỉnh Sản Phẩm

Điều 12: Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

- 12.1. Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.
- 12.2. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm có thể được thực hiện khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:
 - a) **Đối với yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm:**
 - Manulife chưa từng nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với Người Được Bảo Hiểm theo:
 - (i) Sản Phẩm này; hoặc
 - (ii) Bất kỳ sản phẩm bảo hiểm nào có cùng quyền lợi Tử vong và thương tật do Tai Nạn đang có hiệu lực tại Manulife;
 - Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện thẩm định của Manulife;
 - Số Tiền Bảo Hiểm mới không vượt quá mức tối đa tùy theo quyết định thẩm định của Manulife;
 - Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm đến hạn của Sản Phẩm này.
 - b) **Đối với yêu cầu giảm Số Tiền Bảo Hiểm:** Số Tiền Bảo Hiểm mới không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Manulife.

Sau khi Manulife chấp thuận, việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Sau khi Số Tiền Bảo Hiểm mới có hiệu lực, phí bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng theo Số Tiền Bảo Hiểm mới.

Điều 13: Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi

13.1. Trong trường hợp vô ý kê khai nhầm Tuổi của Người Được Bảo Hiểm và Tuổi đúng vẫn thuộc nhóm tuổi tham gia Sản Phẩm này, Sản Phẩm này sẽ tiếp tục duy trì hiệu lực, tuy nhiên Số Tiền Bảo Hiểm có thể sẽ được điều chỉnh để phù hợp với quy định của Manulife về Số Tiền Bảo Hiểm theo Tuổi đúng. Khi đó, phí bảo hiểm có thể sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm sau khi thay đổi theo quy định của Manulife.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không chấp nhận Số Tiền Bảo Hiểm mới này, Manulife có quyền đơn phương chấm dứt Sản Phẩm này và thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm. Manulife sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.

13.2. Trong trường hợp vô ý kê khai nhầm Tuổi của Người Được Bảo Hiểm và Tuổi đúng không thuộc nhóm tuổi tham gia Sản Phẩm này, Manulife có quyền hủy bỏ Sản Phẩm này. Manulife sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm này (không có lãi) cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi khấu trừ các chi phí sau:

- a) Tổng số tiền đã chi trả quyền lợi bảo hiểm; và
- b) Chi phí kiểm tra y tế.

Trong trường hợp tổng các khoản theo Điều 13.2.a và Điều 13.2.b lớn hơn tổng phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) của Sản Phẩm này, Manulife có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả khoản chênh lệch này.



Chương VI: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Điều 14: Thứ tự nhận quyền lợi bảo hiểm

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự bên dưới. Thứ tự được áp dụng lần lượt khi đối tượng thuộc thứ tự trước đó:

- Không có; hoặc
- Đã tử vong trước hoặc tại thời điểm phát sinh quyền lợi.

14.1. Đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn:

a) Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm này không đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính; hoặc

Người Thụ Hưởng, nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm này đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính. Nếu có hơn 01 Người Thụ Hưởng, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả cho những Người Thụ Hưởng theo tỷ lệ đã được chỉ định. Nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào không còn sống tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của những người này sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại;

- (ii) Người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm.

b) Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:

- (i) Người Thụ Hưởng. Nếu có hơn 01 Người Thụ Hưởng, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả cho những Người Thụ Hưởng theo tỷ lệ đã được chỉ định. Nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào không còn sống tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của những người này sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại;

- (ii) Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm.

14.2. Đối với các quyền lợi bảo hiểm Tồn Thương do Tai Nạn:

a) Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm;
- (ii) Người Được Bảo Hiểm, nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đồng thời là Người Được Bảo Hiểm và Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong.

b) Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:

- (i) Người Được Bảo Hiểm.

Điều 15: Hồ sơ giải quyết quyền lợi bảo hiểm

15.1. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn

- a) Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- b) Giấy ủy quyền thu thập thông tin có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương;
- c) Trích lục khai tử;
- d) Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử;
- e) Tường trình nguyên nhân tử vong;
- f) Chứng từ y tế: Bản sao tóm tắt hồ sơ bệnh án (nếu có), kết quả giám định pháp y (nếu có), lịch sử khám chữa bệnh trên ứng dụng Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam (VssID) (nếu có tham gia bảo hiểm y tế) hoặc các chứng từ y tế khác (nếu có);
- g) Trường hợp Tai Nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, Báo cáo kết luận điều tra được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- h) Trường hợp Tai Nạn sinh hoạt hoặc Tai Nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương;
- i) Giấy tờ tùy thân của người nhận quyền lợi bảo hiểm.

15.2. Hồ sơ yêu cầu giải quyết các quyền lợi bảo hiểm Tồn Thương do Tai Nạn

- a) Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- b) Giấy ủy quyền thu thập thông tin có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương;
- c) Chứng từ y tế: Bản sao tóm tắt hồ sơ bệnh án, lịch sử khám chữa bệnh trên ứng dụng Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam (VssID) (nếu có tham gia bảo hiểm y tế) hoặc các chứng từ y tế khác (nếu có);
- d) Trường hợp Người Được Bảo Hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể: Xác nhận của cơ quan y tế hoặc của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- e) Trường hợp Tai Nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, Báo cáo kết luận điều tra được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- f) Trường hợp Tai Nạn sinh hoạt hoặc Tai Nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương.



Trong tất cả các trường hợp, Manulife có quyền yêu cầu khách hàng **cung cấp thêm** các giấy tờ hoặc bằng chứng bổ sung khác nhằm tạo điều kiện để Manulife có thể hoàn tất quá trình thẩm định bồi thường và chi trả đúng phạm vi bảo hiểm theo Quy Tắc, Điều Kiện, Điều Khoản của Sản Phẩm này.



Chương VII: Hiệu lực Sản Phẩm

Điều 16: Mất hiệu lực và Khôi phục hiệu lực Sản Phẩm

16.1. Sản Phẩm này sẽ mất hiệu lực trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- a) Phí bảo hiểm của Sản Phẩm này chưa được đóng đầy đủ sau khi kết thúc 60 ngày gia hạn đóng phí theo Điều 10.3;
- b) Hợp Đồng mất hiệu lực.

Đối với trường hợp Hợp Đồng mất hiệu lực do Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng, Manulife sẽ hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.

16.2. Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản Phẩm này trong vòng 02 năm kể từ ngày Sản Phẩm này mất hiệu lực nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng và đáp ứng các quy định của Manulife tại thời điểm khôi phục.

Nếu được Manulife chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực của Sản Phẩm này sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng khoản phí bảo hiểm còn thiếu của thời gian gia hạn đóng phí (nếu có) trước khi Sản Phẩm này mất hiệu lực và khoản phí bảo hiểm của Sản Phẩm này tính từ ngày khôi phục hiệu lực đến Ngày Đến Hạn Đóng Phí.

Điều 17: Chấm dứt Sản Phẩm

17.1. Chấm dứt Sản Phẩm trước hạn

Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm này trước hạn bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

Sau khi Manulife chấp thuận yêu cầu chấm dứt trước hạn của Bên Mua Bảo Hiểm, việc chấm dứt Sản Phẩm này sẽ có hiệu lực vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí tiếp theo và được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Manulife sẽ không hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.

17.2. Chấm dứt hiệu lực Sản Phẩm

17.2.1. Sản phẩm này sẽ chấm dứt trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- a) Sản Phẩm này không được tái tục theo Điều 11.6;
- b) Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm này trước hạn theo Điều 17.1;
- c) Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm vi phạm quy định pháp luật dẫn đến việc chấm dứt Sản Phẩm này;
- d) Manulife chấm dứt Sản Phẩm này do Bên Mua Bảo Hiểm không đồng ý với việc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này (trường hợp nhằm lần khi kê khai Tuổi) theo Điều 13;
- e) Manulife chấm dứt Sản Phẩm này do sự thay đổi thông tin của Người Được Bảo Hiểm làm tăng rủi ro bảo hiểm theo Điều 3.8 của Điều Khoản Chung;
- f) Người Được Bảo Hiểm tử vong;
- g) Manulife chi trả đủ 100% Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm này;
- h) Sản Phẩm này mất hiệu lực quá 02 năm liên tục;
- i) Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực.

17.2.2. Manulife sẽ hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này trong trường hợp:

- a) Sản Phẩm này chấm dứt theo Điều 17.2.1.d, Điều 17.2.1.e, khi Người Được Bảo Hiểm tử vong do Tai Nạn nhưng thuộc các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Điều 8, và khi Người Được Bảo Hiểm tử vong không do Tai Nạn; hoặc
- b) Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực theo Điều 6.2.c, Điều 6.2.d, Điều 6.2.e, Điều 6.2.f, và Điều 6.2.g của Điều Khoản Chung.

Điều 18: Hủy bỏ Sản Phẩm

18.1. Sản Phẩm này sẽ bị hủy bỏ và không có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm này trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- a) Yêu cầu bảo hiểm của Sản Phẩm này không có sự đồng ý bằng văn bản hoặc không được ký, xác thực bởi Người Được Bảo Hiểm/ người đại diện theo pháp luật của Người Được Bảo Hiểm (nếu Người Được Bảo Hiểm là người chưa thành niên) và Bên Mua Bảo Hiểm đã thông báo cho Manulife về việc này trong vòng 21 ngày tính từ Ngày Hiệu Lực;
- b) Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực dẫn đến việc Manulife hủy bỏ Sản Phẩm này theo Điều 2.3 của Điều Khoản Chung;
- c) Manulife hủy bỏ Sản Phẩm này do Tuổi của Người Được Bảo Hiểm nằm ngoài phạm vi chấp thuận bảo hiểm của Manulife đối với Sản Phẩm này (trường hợp nhằm lần khi kê khai Tuổi) theo Điều 13;
- d) Hợp Đồng bị hủy bỏ.

18.2. Khi Sản Phẩm này bị hủy bỏ, Manulife sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm và không thanh toán bất kỳ quyền lợi nào theo quy định tại Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này và sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm này (không có lãi) cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi trừ đi các chi phí sau:

- a) Tổng số tiền đã chi trả quyền lợi bảo hiểm; và
- b) Chi phí kiểm tra y tế.

Trong trường hợp tổng các khoản theo Điều 18.2.a và Điều 18.2.b lớn hơn tổng phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) của Sản Phẩm này, Manulife có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả khoản chênh lệch này.



Chương VIII. Giải thích từ ngữ

1. Bệnh Viện	Là Cơ Sở Y Tế được thành lập hợp pháp và hoạt động theo luật của nước sở tại tại nơi tổ chức này đặt cơ sở, có giấy phép hoạt động và đáp ứng tất cả các yêu cầu sau: - Được thành lập và hoạt động liên tục 24 giờ trong ngày nhằm cung cấp dịch vụ khám, chẩn đoán và điều trị cho người bị bệnh tật, thương tích; - Có đầy đủ năng lực và phương tiện để thực hiện các ca phẫu thuật y khoa; - Có đầy đủ điều kiện cho hoạt động điều trị nội trú và theo dõi bệnh nhân; - Có lưu giữ đầy đủ bệnh án và hồ sơ của bệnh nhân theo tiêu chuẩn quy định của cơ quan có thẩm quyền. LOẠI TRỪ: nơi an dưỡng, dưỡng lão, spa, thẩm mỹ, massage, xông hơi, cơ sở chữa trị dành riêng cho người nghiện rượu, ma túy, chất kích thích, người bị bệnh tâm thần, rối loạn tâm thần, bệnh phong.
2. Ngày Hiệu Lực	Là ngày mà Sản Phẩm này chính thức có hiệu lực. Ngày Hiệu Lực được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
3. Người Được Bảo Hiểm	Là người mà tính mạng, sức khỏe của người đó là đối tượng được bảo hiểm theo Sản Phẩm này. Tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và sự chấp thuận của Manulife, Người Được Bảo Hiểm phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau vào Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm này: - Đang cư trú và hiện diện tại Việt Nam; - Trong độ tuổi từ 30 ngày Tuổi đến 69 Tuổi; - Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự (chỉ áp dụng đối với Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 Tuổi trở lên). Người Được Bảo Hiểm được ghi nhận trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
4. Tổn Thương	Bao gồm một hoặc nhiều thương tật do Tai Nạn gây ra được nêu tại các quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Nghiêm Trọng do Tai Nạn, thương tật bộ phận do Tai Nạn, tổn thương nội tạng do Tai Nạn, Gãy Xương do Tai Nạn, bỏng nghiêm trọng do Tai Nạn.